

QUYẾT ĐỊNH

V/v thu hồi đất giao về cho địa phương quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô để quản lý, sử dụng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 118/2014/NĐ-CP ngày 17/12/2014 của Chính phủ về sắp xếp, đổi mới và phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty nông nghiệp, lâm nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BTNMT ngày 26/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về lập phương án sử dụng đất; lập hồ sơ ranh giới sử dụng đất; đo đạc; lập bản đồ địa chính; xác định giá cho thuê đất; giao đất, cho thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất đối với công ty nông nghiệp, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 725/QĐ-UBND ngày 31/7/2017 của UBND tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt Phương án sử dụng đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô;

Xét đơn xin giao đất ngày 31/10/2017 của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô và đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 478/TTr-STNMT ngày 20/11/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thu hồi một phần diện tích đất của Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô đang quản lý và giao về cho UBND huyện Đắk Tô và UBND huyện Tu Mơ Rông quản lý; giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô để quản lý, sử dụng theo quy định, cụ thể như sau:

1. Giao đất cho Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô quản lý, sử dụng không thu tiền sử dụng đất:

1.1. Vị trí đất: Các xã: Đắk Sao, Đắk Rơ Ông, Đắk Tờ Kan, Măng Ri, Tê Xăng, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Văn Xuôi, thuộc huyện Tu Mơ Rông; các xã: Đắk Rơ Nga, Ngọc Tụ, Đắk Trăm, Tân Cảnh, Pô Kô, thuộc huyện Đắk Tô và xã Hơ Moong thuộc huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

(Chi tiết có biểu tổng hợp số 01 và bản đồ kèm theo)

1.2. Diện tích đất giao sử dụng không thu tiền sử dụng đất là: 30.960,32ha. Thời hạn giao đất: Lâu dài. Trong đó:

- Đất rừng phòng hộ: 8.186,72ha.
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên: 22.396,4ha.
- Đất chưa sử dụng đưa vào khoanh nuôi phục hồi rừng: 281,4 ha.
- Đất phi nông nghiệp: 95,8 ha.

1.3. Diện tích đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích cộng đồng không nhằm mục đích kinh doanh nằm manh mún trong lâm phần, giao để quản lý là 63,9ha. Thời hạn giao quản lý là 50 năm.

2. Diện tích đất thu hồi và giao về UBND huyện Đắk Tô và UBND huyện Tu Mơ Rông quản lý:

2.1. Diện tích: 716,48ha, trong đó:

- Diện tích giao cho UBND huyện Đắk Tô quản lý là: 300,61 ha *(gồm các xã: Đắk Rơ Nga, Ngọc Tú, Đắk Trăm, Văn Lem, Tân Cảnh, Pô Kô).*
- Diện tích giao cho UBND huyện Tu Mơ Rông quản lý là: 415,87 ha *(gồm các xã: Đắk Rơ Ông, Đắk Sao, Đắk Tô Kan, Măng Ri, Ngọc Lây, Ngọc Yêu, Tê Xăng).*

(Chi tiết có biểu tổng hợp số 02 và bản đồ kèm theo)

2.2. Các loại đất giao về địa phương:

- Đất nông nghiệp: 569,93ha.
- Đất phi nông nghiệp (mặt nước chuyên dùng): 1,11 ha.
- Đất chưa sử dụng: 145,44 ha.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm:

- Thông báo cho tổ chức sử dụng đất nộp phí và lệ phí theo đúng quy định của pháp luật.

- Chủ trì phối hợp với Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô bàn giao đất cho UBND huyện Đắk Tô và UBND huyện Tu Mơ Rông quản lý.

- Chỉ đạo Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện việc chỉnh lý hồ sơ địa chính.

2. UBND huyện Đắk Tô và UBND huyện Tu Mơ Rông có trách nhiệm:


- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô nhận bàn giao diện tích đất trả về cho địa phương quản lý.

- Xây dựng phương án sử dụng đất đối với diện tích đất Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô bàn giao về địa phương, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt theo qui định.

3. Kể từ ngày ban hành Quyết định này các Văn bản trước đây liên quan đến nội dung các nội dung nêu trên không còn hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND các huyện Đắk Tô, Tu Mơ Rông; Giám đốc Công ty TNHH MTV lâm nghiệp Đắk Tô và Thủ trưởng các cơ quan đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT, NNTN 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Tuy



**Biểu 01: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH ĐẤT GIAO CHO
CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐẮK TÔ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG**
(Kèm theo Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017)

Đơn vị tính: ha

S TT	Loại đất	Tổng diện tích	Phân theo các đơn vị hành chính xã													
			Đăk Sao	Đăk Rơ Ông	Đăk Tô Kan	Măng Ri	Tê Xăng	Ngọc Lây	Ngọc Yêu	Văn Xuôi	Đăk Rơ Nga	Ngọc Tụ	Đăk Trăm	Tân cảnh	Pô kô	Hơ Moong
I	Giao đất sử dụng không thu tiền	30.960,32	2.437,77	394,70	1.627,10	2.602,53	1.633,00	6.867,43	852,75	3.539,6	6.693,34	1.453,66	1.770,95	242,79	781,03	66,37
1	Đất rừng phòng hộ	8.186,72	-	115,40	40,90	1.714,30	-	4.579,50	-	-	879,30	322,90	534,42	-	-	-
2	Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	22.396,40	2.435,37	269,60	1.582,70	836,63	1571,8	2.113,33	850,09	3.531,36	5.808,34	1.105,36	1.233,23	237,39	755,33	65,87
3	Đất chưa sử dụng đưa vào khoanh nuôi phục hồi	281,40	2,30	9,10	-	46,10	50,20	153,40	-	-	2,70	17,00	-	0,60	-	-
4	Đất phi nông nghiệp	95,80	0,10	0,60	3,50	5,50	11,00	21,20	2,66	5,54	3,00	8,40	3,30	4,80	25,70	0,50
4.1	Đất xây dựng công trình hạ tầng	60,10	0,10	0,60	3,50	5,50	8,30	6,60	-	-	3,00	6,10	1,00	3,30	21,60	0,50
4.2	Đất có mặt nước chuyên dùng	35,70	-	-	-	-	2,70	14,60	2,66	5,54	-	2,30	2,30	1,50	4,10	-
II	Giao đất để quản lý	63,90	3,20	1,30	-	0,20	23,90	28,20	-	-	1,30	2,30	-	-	3,50	-
1	Đất NN sử dụng vào MĐ cộng đồng không nhằm mục đích KD	63,90	3,20	1,30	-	0,20	23,90	28,20	-	-	1,30	2,30	-	-	3,50	-
Tổng cộng		31.024,22	2.440,97	396,00	1.627,10	2.602,73	1.656,9	6.895,63	852,75	3.536,9	6.694,64	1.455,96	1.770,95	242,79	784,53	66,37



**Biểu 02: TỔNG HỢP DIỆN TÍCH THU HỒI CỦA CÔNG TY TNHH MTV LÂM NGHIỆP ĐẮK TÔ
VÀ GIAO VỀ CHO UBND HUYỆN ĐẮK TÔ VÀ UBND HUYỆN TU MỜ RÔNG QUẢN LÝ**

(Kèm theo Quyết định số 1281 /QĐ-UBND ngày 29 tháng 11 năm 2017)

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Tổng diện tích	Phân theo các đơn vị hành chính xã												
			Đăk Sao	Đăk Rơ Ông	Đăk Tờ Kan	Măng Ri	Tê Xăng	Ngọc Lây	Ngọc Yêu	Đăk Rơ Nga	Ngọc Tụ	Đăk Trăm	Văn Lem	Tân cảnh	Pô kô
1	Đất nông nghiệp	569,93	32,04	71,31	79,07	9,63	19,06	76,96	8,32	9,90	141,29	75,81	27,31	1,12	18,11
2	Đất phi nông nghiệp	1,11	-	-	0,48	0,40	-	-	-	0,01	0,22	-	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	145,44	0,37	19,12	2,94	9,52	11,85	74,51	0,29	1,69	10,55	6,11	1,40	0,03	7,06
Tổng		716,48	32,41	90,43	82,49	19,55	30,91	151,47	8,61	11,60	152,06	81,92	28,71	1,15	25,17